

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT, KIẾN THỨC CƠ BẢN:

Bài 14: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam

1. Khái niệm và vị trí của Hiến pháp nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam.
2. Đặc điểm của Hiến pháp nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam.
3. Công dân thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Hiến Pháp.

Bài 15: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về chế độ chính trị

1. Quy định của Hiến pháp về tên nước, hình thức chính thể, chủ quyền lãnh thổ quốc gia của Việt Nam.
2. Quy định của Hiến pháp về bản chất của Nhà nước và tổ chức quyền lực chính trị.
3. Quy định của Hiến pháp về đường lối đối ngoại
4. Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị.

Bài 16: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về quyền con người

1. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về chính trị.
2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về dân sự.
3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về kinh tế, văn hóa, xã hội.
4. Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Bài 17: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

1. Quy định của Hiến pháp về kinh tế.
2. Quy định của Hiến pháp về văn hóa, giáo dục.
3. Quy định của Hiến pháp về khoa học và môi trường.
4. Thực hiện nghĩa vụ tuân theo hiến pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.

Bài 18: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về bộ máy Nhà nước

1. Quốc hội.

2. Chủ tịch nước.
3. Chính phủ.
4. Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.
5. Chính quyền địa phương.
6. Hội đồng bầu cử quốc gia, kiểm toán Nhà nước.

Bài 19: Pháp luật trong đời sống xã hội

1. Khái niệm pháp luật.
2. Đặc điểm của pháp luật.
3. Pháp luật có tính xác định chặt chẽ về hình thức.
5. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

Bài 20: Hệ thống pháp luật Việt Nam

1. Hệ thống cấu trúc pháp luật.
2. Hệ thống văn bản pháp luật.

Bài 21: Thực hiện pháp luật

1. Khái niệm thực hiện pháp luật.
2. Các hình thức thực hiện pháp luật.
3. Công dân thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội.

Bài 11: Công dân với hệ thống chính trị nước CHXH CN Việt Nam

1. Cấu trúc của hệ thống chính trị nước CHXH CN Việt Nam.
2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXH CN Việt Nam.
3. Thực hiện nghĩa vụ công dân trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Bài 12: Bộ máy nhà nước CHXH CN Việt Nam

1. Giới thiệu bộ máy Nhà nước CHXH CN Việt Nam.
2. Quốc hội nước CHXH CN Việt Nam.
3. Chủ tịch nước CHXH CN Việt Nam.
4. Chính phủ nước CHXH CN Việt Nam.
5. Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân
6. Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước.

Bài 13: Chính quyền địa phương.

1. Hội đồng nhân dân.
 2. Ủy ban nhân dân.
 3. Thực hiện nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương.
6. **LUYỆN TẬP:**

Bài 14: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1. Hệ thống chính trị Việt Nam gồm nhiều cơ quan, tổ chức cấu thành và được liên kết chặt chẽ với nhau thành một chỉnh thể thống nhất nhằm thực thi

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------------|
| A. quyền làm chủ của nhân dân | B. ý chí của một bộ phận giai cấp. |
| C. củng cố địa vị giai cấp. | D. các giá trị đạo đức của dân tộc. |

Câu 2. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lí

- | | |
|---|---|
| A. toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. | B. cán bộ quản lý trong từng cơ quan. |
| C. hoạt động của các thành phần kinh tế. | D. việc khai thác và bảo vệ tài nguyên. |

Đọc thông tin để trả lời các câu 3,4,5,6,7.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, đời sống vật chất, thu nhập và trình độ của người dân ngày càng được nâng cao, đây là những điều kiện quan trọng, thuận lợi để mỗi cá nhân ngày càng tham gia với tinh thần chủ động vào quá trình xây dựng nền văn hóa dân tộc. Khi mỗi người được thụ hưởng, tiếp cận những giá trị mới đến từ nhiều nền văn hóa sẽ tiếp thêm cho mình nguồn cảm hứng để tiếp tục tái tạo năng lượng, từ đó kiến tạo những công trình, tác phẩm văn hóa mới để bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hóa nước nhà. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Đời sống vật chất và trình độ của người dân được nâng cao là thể hiện hệ thống chính trị nước ta mang tính

A. nhân dân sâu sắc.

B. đề cao lợi ích.

C. tập thể lãnh đạo.

C. tập trung dân chủ.

Câu 4. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân được thể hiện ở việc làm nào sau đây?

A. Duy trì mọi tập quán để xây dựng nền văn hóa dân tộc.

B. Người dân được quyết định mọi chủ trương, chính sách.

C. Đại biểu dân cử phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

D. Đề cao lợi ích cá nhân trong xây dựng văn hóa dân tộc.

Câu 5. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân không thể hiện ở việc làm nào sau đây?

A. Người dân được thụ hưởng mọi giá trị văn hóa tiên bộ.

B. Xây dựng chính sách xuất phát từ nguyện vọng người dân.

C. Đại biểu dân cử phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

D. củng cố và tăng cường quyền lợi cho cán bộ quản lý.

Câu 6. Theo yêu cầu của nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị thì những vấn đề quan trọng nhất của đất nước trước khi quyết định phải

A. lấy ý kiến nhân dân

B. thông báo với thế giới.

C. định hướng giới truyền thông.

D. bí mật không công khai

Câu 7. Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị, toàn xã hội, sự lãnh đạo của Đảng được biểu hiện qua

A. mệnh lệnh và chuyên quyền.

B. chủ trương và nghị quyết.

C. mệnh lệnh hành chính.

D. quyền lực của cán bộ.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng- Sai:

Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Từ năm 2018, ông M thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất G với ngành nghề kinh doanh dầu nhớt, phụ tùng xe gắn máy. Trong thời gian kinh doanh, ông M nhận thấy khách hàng ưa chuộng các phụ tùng xe gắn máy hiệu H và dầu nhớt hiệu K nên nảy sinh ý định làm giả sản phẩm của các thương hiệu này bán cho khách hàng để thu lợi. Ông M chỉ đạo nhân viên thiết kế các mẫu tem xác nhận hàng chính hãng và thuê người in nhiều mẫu tem để sử dụng, sau đó ông cùng

vợ đến một số chợ trong khu vực tìm mua các phụ tùng xe gắn máy, dầu nhớt chất lượng kém đem về đóng gói, dán tem làm giả sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng, bán ra thị trường cho khách với giá thấp hơn hàng chính hãng từ 10% – 15%. Bằng thủ đoạn đó, trong thời gian gần 2 năm, vợ chồng ông M đã sản xuất số lượng hàng giả có giá trị tương đương hàng thật hơn 750 triệu đồng, thu lợi khoảng 300 triệu đồng.

a) Hành vi làm giả hàng hóa các thương hiệu nổi tiếng để thu lợi nhuận là vi phạm quyền mở rộng kinh doanh của công dân.

b) Ông M cùng vợ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

c) Ông M vừa vi phạm nghĩa vụ kinh doanh vừa vi phạm nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

d) Việc thành lập doanh nghiệp của ông M thể hiện quyền của công dân về kinh doanh.

Bài 15: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về chế độ chính trị

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Hình thức chính thể của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

- A. Cộng hoà nghị viện nhân dân
- B. Cộng hoà hỗn hợp
- C. Cộng hoà dân chủ nhân dân.
- D. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

Câu 2: Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

- A. Một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Một nước độc lập, tự do, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Một nước xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Một nước độc lập xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 3: Quyền lực của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc về ai?

- A. Toàn bộ nhân dân lao động chân chính.
- B. Liên minh giai cấp công – nông.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Giai cấp cầm quyền.

Câu 4: Chủ thể nào dưới đây bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân?

A. Nhà nước.

B. Chính phủ.

C. Quốc hội.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 5: Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A. Đơn vị lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

B. Lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

C. Tổ chức lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

D. Lực lượng trung thành lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Câu 6: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô là:

A. Những nội dung quan trọng, gắn liền với nghệ thuật dân tộc.

B. Những thứ mang tính tượng trưng, đại diện cho tinh thần dân tộc.

C. Những nội dung quan trọng, gắn liền với thể chế chính trị của quốc gia.

D. Cả A và C.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc tình huống dưới đây, em hãy lựa chọn đúng sai cho các nhận xét a, b, c, d.

Ông T là trưởng thôn ở một xã miền núi. Khi có thông báo về cuộc họp bàn về kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương, ông T đã chủ động mời các hộ dân tham gia và lắng nghe ý kiến của họ. Trong cuộc họp, ông T khuyến khích người dân thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình và đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tế địa phương. Tuy nhiên, sau khi cuộc họp kết thúc, ông T không tổng hợp đầy đủ ý kiến của người dân để báo cáo lên cấp trên mà chỉ đưa ra những ý kiến cá nhân của mình, dẫn đến một số vấn đề của người dân không được phản ánh và giải quyết.

a. Ông T đã làm đúng khi khuyến khích người dân tham gia và bày tỏ quan điểm trong cuộc họp về kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, thể hiện tinh thần dân chủ và tôn trọng quyền làm chủ của người dân.

b. Việc ông T chỉ báo cáo ý kiến cá nhân của mình là đúng, vì ông là người lãnh đạo và có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến địa phương.

- c. Ông T không cần khuyến khích người dân tham gia cuộc họp, vì các quyết định đã được cấp trên.
- d. Việc ông T không tổng hợp đầy đủ ý kiến của người dân để báo cáo lên cấp trên là sai, vì đã không thực hiện đúng quy định về việc lắng nghe và phản ánh ý kiến của người dân trong quản lý nhà nước.

Bài 16: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về quyền con người

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Dân chủ trong lĩnh vực chính trị được thể hiện ở quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do lao động.
- B. Quyền tự do ngôn luận
- C. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.
- D. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 2: Ở nước ta, công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân?

- A. Đủ 14 tuổi.
- B. Đủ 16 tuổi.
- C. Đủ 18 tuổi.
- D. Đủ 21 tuổi.

Câu 3: “Quyền con người và quyền công dân là một.” Ý kiến này đúng hay sai?

- A. Đúng, vì điều này đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013 về quyền con người và quyền công dân.
- B. Đúng, vì “quyền công dân” và “quyền con người” chỉ là hai cách gọi có thể thay thế cho nhau, không nhằm chỉ các nội dung khác nhau.
- C. Sai, vì quyền con người có mối tương quan về lý thuyết và thực tiễn cuộc sống so với luật pháp quy định.
- D. Sai, vì hai khái niệm này có nét tương đồng chứ không đồng nhất. Quyền con người bao hàm rộng hơn, mang tính chất toàn cầu, toàn nhân loại còn quyền công dân chỉ trong phạm vi quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhất định.

Câu 4: “Do mâu thuẫn trong nhóm học tập nên K tung tin sai sự thật trên mạng xã hội, nói M là người không biết giữ lời hứa, vay tiền không trả,...” M nên làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

- A. M nên yêu cầu K chấm dứt hành vi sai phạm của mình nếu không sẽ báo công an.
- B. M cũng đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội để nói xấu lại K.
- C. M nên thuê sát thủ giết chết K.
- D. M nên hack Facebook của K rồi tự mình đăng bài bôi nhọ K lên chính trang của K.

Câu 5: “Năm đủ 18 tuổi, anh V lần đầu được cầm trên tay lá phiếu tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Anh rất hãnh diện và tự nhủ sẽ cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để sau này có thể ứng cử tham gia vào Hội đồng nhân dân xã, đóng góp công sức phát triển quê hương thêm giàu đẹp.”

Trong trường hợp này, anh V:

- A. Đã vi phạm quyền của công dân trong bầu cử, khi chưa đủ tuổi đã đi bầu cử.
- B. Đã vi phạm quyền tự do ngôn luận vì không để cho những người làm ở chính quyền xã được phát huy tiềm năng
- C. Đã thực hiện quyền bầu cử của công dân.
- D. Đã thực hiện quyền ứng cử của công dân.

II.Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc tình huống dưới đây, em hãy lựa chọn đúng sai cho các nhận xét a, b, c, d.

Anh Minh là một công dân ở một khu phố nhỏ. Khi chính quyền địa phương tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến về việc xây dựng một công viên mới trong khu vực, anh Minh đã tích cực tham gia và đưa ra ý kiến về việc nên có thêm các khu vui chơi cho trẻ em và khu tập thể dục cho người già. Anh Minh cũng khuyến khích các hàng xóm tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo rằng công viên sẽ phục vụ tốt nhu cầu của mọi người trong khu vực.

- a. Anh Minh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân khi tích cực tham gia vào việc quản lý xã hội và đóng góp ý kiến cho các vấn đề liên quan đến cộng đồng.
- b. Việc anh Minh khuyến khích hàng xóm tham gia góp ý kiến cho thấy anh đang thể hiện tinh thần trách nhiệm cộng đồng và quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội theo quy định của Hiến pháp.
- c. Anh Minh vi phạm quyền tự do ngôn luận của người khác khi khuyến khích hàng xóm tham gia cuộc họp.
- d. Anh Minh không có quyền đưa ra ý kiến về việc xây dựng công viên vì đó là công việc của chính quyền địa phương.

Bài 17: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Nhà nước giữ vai trò gì trong nền kinh tế thị trường?

- A. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- B. Huy động nguồn lực kinh tế trong nhân dân.
- C. Trực tiếp dẫn dắt nền kinh tế.
- D. Điều tiết, định hướng

Câu 2: Nền văn hoá Việt Nam hiện nay nước ta đang xây dựng là nền văn hoá như thế nào?

- A. Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.
- B. Có nội dung xã hội chủ nghĩa.
- C. Mang bản chất của giai cấp nông dân.
- D. Lưu giữ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 3: Giáo dục và đào tạo ở nước ta có nhiệm vụ gì?

- A. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.
- C. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- D. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 4: Khoa học và công nghệ có vai trò:

- A. Then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- B. Phổ biến các giá trị của quốc gia.
- C. Giữ gìn truyền thống của dân tộc
- D. Chủ động tìm kiếm thị trường.

Câu 5: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai?

- A. Chính phủ.
- B. Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.
- C. Các cơ quan chức năng.
- D. Nhà nước và mọi công dân.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Hành vi nào sau đây vi phạm quy định của Hiến pháp về kinh tế? Lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

- a. Công ty tư nhân của anh M luôn bình đẳng với các công ty khác trước pháp luật.
- b. Doanh nghiệp tư nhân của ông T luôn cạnh tranh không lành mạnh về thương hiệu sữa với Công ty F.
- c. Công ty cổ phần của ông K luôn không hợp tác tốt với các đối tác.
- d. Hợp tác xã X và Công ty V luôn hỗ trợ nhau trong kinh doanh.

Bài 18: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam về bộ máy Nhà nước

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có những cơ quan nào?

- A. Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp
- B. Cơ quan Quốc hội, cơ quan Chính phủ, cơ quan xét xử.
- C. Cơ quan quyền lực, cơ quan quản lí nhà nước, cơ quan xét xử.
- D. Cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 2: Nguyên tắc phân quyền trong tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm:

- A. Hạn chế sự lạm dụng quyền lực nhà nước.
- B. Hạn chế sự phân tán quyền lực nhà nước.
- C. Tạo sự phân chia hợp lí quyền lực nhà nước.
- D. Thực hiện quyền lực nhà nước một cách dân chủ.

Câu 3: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp Trung ương của nước ta gồm:

- A. Chính phủ, bộ, ban và cơ quan ngang bộ, ban.

B. Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

C. Chủ tịch Quốc hội, bộ và cơ quan ngang bộ.

D. Chính phủ, bộ và cơ quan ngang bộ.

Câu 4: Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) do ai bầu ra?

A. Nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

B. Đại diện nhân dân bầu ra.

C. Nhân dân trực tiếp bầu ra.

D. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

Câu 5: Cơ quan lập pháp là:

A. Cơ quan đại biểu của nhân dân

B. Cơ quan hành chính nhà nước

C. Cơ quan xét xử, kiểm sát

D. Cơ quan điều hành, giám sát pháp luật

Câu 6: Quốc hội có nhiệm vụ làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật để thực hiện chức năng gì?

A. Kiểm soát đất nước

B. Lập hiến, lập pháp

C. Chống phản động phá hoại đất nước

D. Tất cả các đáp án trên.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc các tình huống dưới đây:

Ông Minh là một công dân đang tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam. Ông nhận thấy rằng việc Quốc hội có vai trò quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát hoạt động của nhà nước là rất quan trọng. Tuy nhiên,

ông không hiểu rõ về chức năng của các cơ quan khác như Chính phủ, Hội đồng nhân dân, và Tòa án nhân dân.

Em hãy chọn đúng hoặc sai cho các nhận xét a, b, c, d dưới đây:

a. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và có quyền lập pháp, quyết

định các vấn đề quan trọng của đất nước, đồng thời giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước khác.

- b. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp và là cơ quan chấp hành của Quốc hội..
- c. Hội đồng nhân dân không có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quyền lực nhà nước tại địa phương, vì tất cả quyền lực địa phương thuộc về Chính phủ.
- d. Toà án nhân dân chỉ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hành chính, không có chức năng xét xử theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

Bài 19: Pháp luật trong đời sống xã hội

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự do:

- A. Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện
- B. Giai cấp thống trị lập ra và đảm bảo thực hiện.
- C. Ý chí của nhà nước, áp đặt đối với xã hội loài người.
- D. Ý chí của nhà nước và ý chí của xã hội loài người.

Câu 2: Hệ thống quy tắc xử sự chung do Nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quy định
- B. Quy chế
- C. Pháp luật
- D. Quy tắc

Câu 3: Những quy tắc sử dụng chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là nội dung đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy định phổ biến
- B. Tính quy phạm phổ biến
- C. Tính bắt buộc chung
- D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức

Câu 4: Đặc điểm nào dưới đây phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật và các loại quy phạm xã hội khác?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính bắt buộc chung
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung

Câu 5: Nội dung văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải được diễn đạt:

- A. Chính xác, một nghĩa.
- B. Chính xác, đa nghĩa.
- C. Tương đối chính xác, một nghĩa.
- D. Tương đối chính xác, đa nghĩa.

Câu 6: Vai trò là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội của pháp luật không được thể hiện qua ý nào?

- A. Pháp luật điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất, tạo nên trật tự xã hội ổn định, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội.
- B. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước kiểm tra, kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi lãnh thổ của mình.
- C. Pháp luật là tiền đề để xây dựng Hiến pháp và các quy chuẩn xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, tạo nên một xã hội giàu đẹp.
- D. Pháp luật tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước phát huy quyền lực, sức mạnh trong quản lý nhà nước nhằm đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

Câu 7: Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân. Vai trò này không được thể hiện ở ý nào dưới đây?

- A. Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- B. Pháp luật tạo cơ hội cho nhân dân thực thi quyền dân chủ, bảo vệ công lý, chính nghĩa, chống tham nhũng, quan liêu.
- C. Tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.
- D. Tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lý các hành vi xâm

hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc các tình huống dưới đây, em hãy lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

Một công ty xây dựng mới thành lập quyết định áp dụng các quy tắc về an toàn lao động dựa trên các hướng dẫn nội bộ mà họ tự lập ra, thay vì tuân theo các quy định chính thức trong luật lao động quốc gia. Công ty cho rằng các quy tắc của họ là phù hợp và sẽ giúp nâng cao hiệu quả công việc.

- a. Công ty cần tuân theo các quy định chính thức trong luật lao động quốc gia để đảm bảo tính hợp pháp và bảo vệ quyền lợi của nhân viên.
- b. Công ty có quyền tự đặt ra các quy tắc về an toàn lao động mà không cần tuân theo luật lao động quốc gia, miễn là các quy tắc đó có lợi cho công việc và nhân viên.
- c. Quy định về an toàn lao động có thể được thay đổi hoặc điều chỉnh tùy theo ý muốn của công ty mà không cần phải tuân theo các văn bản pháp luật hiện hành.
- d. Việc công ty áp dụng các quy tắc không có cơ sở pháp lý chính thức có thể dẫn đến việc vi phạm pháp luật và bị xử lý.

Bài 20: Hệ thống pháp luật Việt Nam

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Văn bản pháp luật nào dưới đây có giá trị pháp lý cao nhất?

- A. Hiến pháp.
- B. Luật và pháp lệnh
- C. Bộ luật và luật.
- D. Pháp lệnh, nghị định.

Câu 2: Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật Việt Nam, yếu tố được xem là đơn vị cơ bản (nhỏ nhất) trong hệ thống pháp luật là:

- A. Ngành luật.
- B. Hệ thống pháp luật.
- C. Quy phạm pháp luật.
- D. Chế định luật.

Câu 3: Các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung giống nhau để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội tương ứng là

- A. Quy phạm pháp luật.
- B. Chế định pháp luật.
- C. Ngành luật.
- D. Hệ thống pháp luật.

Câu 4: Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội là:

- A. Chế định luật.
- B. Hệ thống pháp luật.
- C. Quy phạm pháp luật.
- D. Ngành luật.

Câu 5: Văn bản nào dưới đây là văn bản áp dụng pháp luật?

- A. Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.
- B. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- C. Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.
- D. Bản án của Tòa án.

Câu 6: Văn bản nào dưới đây là văn bản áp dụng pháp luật?

- A. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.
- B. Quyết định điều chuyển cán bộ, viên chức.
- C. Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- D. Nghị định của Chính phủ.

Câu 7: Về hình thức, hệ thống pháp luật được thể hiện qua:

- A. Các văn bản quy phạm pháp luật
- B. Các văn bản áp dụng pháp luật
- C. Các văn bản tuân thủ pháp luật
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8: Văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- A. Văn bản luật
- B. Văn bản dưới luật
- C. Văn bản ngoài luật

D. Cả A và B.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của văn bản áp dụng pháp luật?

- A. Do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân được Nhà nước trao quyền áp dụng pháp luật, ban hành theo thủ tục, trình tự luật định.
- B. Mang tính cá biệt, chỉ hướng tới một cá nhân, cơ quan, tổ chức cụ thể.
- C. Được áp dụng nhiều lần trong thực tiễn.
- D. Được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế nhà nước và dựa trên

Câu 10: Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em là văn bản quy phạm pháp luật.
- B. Bản án, quyết định xét xử của Toà án là văn bản quy phạm pháp luật.
- C. Hương ước, lệ làng là văn bản quy phạm pháp luật.
- D. Pháp lệnh do Quốc hội ban hành là văn bản quy phạm pháp luật.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đây là cách sắp xếp các văn bản pháp luật đúng?

- a. Hiến pháp => Luật Di sản văn hóa => Nghị định của chính phủ
- b. Hiến pháp => Luật Di sản văn hóa => Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo.
- c. Hiến pháp => Nghị định của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính về thuế hoá đơn => Luật quản lí thuế.
- d. Nghị định của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính về thuế hoá đơn => Luật Di sản văn hóa.

Câu 2: Lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

- a. Hệ thống pháp luật Việt Nam chỉ bao gồm các quy phạm pháp luật, không có sự phân chia thành ngành luật hoặc chế định pháp luật.
- b. Văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành bởi bất kỳ cá nhân nào trong xã hội.
- c. Hệ thống pháp luật Việt Nam được cấu trúc thành các ngành luật, chế định pháp luật và các quy phạm pháp luật.
- d. Văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các quy phạm pháp luật, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Bài 21: Thực hiện pháp luật

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Thực hiện pháp luật là gì?

- A. Là quá trình thông qua những điều luật mới hoặc loại bỏ những điều luật cũ, không phù hợp của cơ quan luật pháp Quốc hội.
- B. Là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
- C. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể thực hiện các quyền và tự do pháp lý của mình theo quy định của pháp luật.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 2: Tuân thủ pháp luật là gì?

- A. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.
- B. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm.
- C. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật hợp thức hoá các hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật cho phép.
- D. Cả A và B.

Câu 3: Thi hành pháp luật là gì?

- A. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm.
- B. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật hợp thức hoá các hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật cho phép.
- C. Là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các cơ quan chức năng thực hiện quyền lực được Nhà nước uỷ quyền để điều tra, ngăn chặn, xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật.
- D. Cả A và C.

Câu 4: “Cứ sáng chủ nhật hằng tuần, nhân dân ở tổ dân phố K lại tập trung làm vệ sinh đường phố.” Việc làm của nhân dân ở tổ dân phố K là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Thi hành pháp luật
- B. Sử dụng pháp luật
- C. Áp dụng pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật

Câu 5: “Một số học sinh nam lớp 12 Trường Trung học phổ thông H xin nghỉ một buổi học để đi đăng kí nghĩa vụ quân sự ở địa phương.” Việc làm này là hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Thi hành pháp luật
- B. Sử dụng pháp luật
- C. Áp dụng pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật

Câu 6: “Cơ sở sản xuất bản G xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường làm ô nhiễm nguồn nước, không khí, ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân xung quanh. Cảnh sát môi trường đã lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính.” Việc xử phạt của cảnh sát môi trường là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Thi hành pháp luật
- B. Sử dụng pháp luật
- C. Áp dụng pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Hành vi nào thể hiện đúng hình thức thực hiện pháp luật? Lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

- a. Người dân thường xuyên làm vệ sinh môi trường ở khu dân cư là hình thức thi hành pháp luật.
- b. Thanh tra giao thông xử phạt người buôn bán, lấn chiếm vỉa hè là hình thức sử dụng pháp luật.
- c. Nhân viên công ty tố cáo người lấy trộm tài sản của công ty là hình thức sử dụng pháp luật.
- d. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định tiếp nhận giáo viên là hình

thức áp dụng pháp luật.

Câu 2: Hành vi nào thể hiện đúng hình thức thực hiện pháp luật? Lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

- a. Người kinh doanh khiếu nại về quyết định xử phạt vi phạm pháp luật thuế là hình thức sử dụng pháp luật.
- b. Người tham gia giao thông không vượt đèn đỏ tại các ngã tư đường là hình thức thi hành pháp luật.
- c. Học sinh đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện là hình thức tuân thủ pháp luật.
- d. Học sinh không tham gia vào tệ nạn xã hội là hình thức tuân thủ pháp luật.

Bài 11: Công dân với hệ thống chính trị nước CHXH CN Việt Nam

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Tính gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra giám sát của nhân dân thể hiện ở

- A. Nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- B. Sự thống nhất của hệ thống tổ chức ở từng cấp, từ Trung ương đến địa phương, với các bộ phận hợp thành.
- C. Sự thống nhất ở nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động là tập trung dân chủ.
- D. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được đại diện bởi các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Câu 2: Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc của hệ thống chính trị Việt Nam thể hiện ở

- A. Chế độ chính trị ở Việt Nam là thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền.
- B. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được đại diện bởi các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- C. Nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- D. Cả A, B, C

Câu 3: Cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước được chia theo

- A. Cơ cấu tổ chức theo địa lý – kinh tế

- B. Cơ cấu tổ chức theo vị trí
- C. Cơ cấu tổ chức theo vùng miền khu vực
- D. Cơ cấu tổ chức theo cấp bậc hành chính – lãnh thổ

Câu 4: Các chức năng cơ bản của bộ máy hành chính Nhà nước là?

- A. Chức năng kinh tế
- B. Chức năng hiện đại
- C. Chức năng quốc tế
- D. Chức năng tập trung

Câu 5: Cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước được chia theo

- A. Cơ cấu tổ chức theo xã hội
- B. Cơ cấu tổ chức theo chức năng
- C. Cơ cấu tổ chức theo nhiệm vụ
- D. Cơ cấu tổ chức theo kinh tế

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

- a. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thuộc tổ chức chính trị - xã hội.
- b. Tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp gồm Đảng Cộng sản Việt Nam.
- c. Tổ chức xã hội – nghề nghiệp bao gồm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam.
- d. Tổ chức xã hội bao gồm Hội Người cao tuổi Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Bài 12: Bộ máy Nhà nước CHXH CN Việt Nam

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Nguyên tắc nào là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

- B. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan
- C. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân
- D. Nguyên tắc tập trung dân chủ

Câu 2: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng:

- A. Hiến pháp và pháp luật
- B. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa
- C. Thi hành các đạo luật hà khắc
- D. Thi hành các luật khuyến khích

Câu 3: Tính quyền lực của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào?

- A. Ở việc phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt.
- B. Qua việc các cơ quan, cá nhân ở cấp trên bắt buộc phải phục tùng, phải thực hiện các nhiệm vụ, quyết định của cấp dưới.
- C. Qua sự phối hợp, giám sát lẫn nhau của các cơ quan nhà nước.
- D. Cả A và B.

Câu 4: Đứng đầu Viện Kiểm sát nhân dân là ai?

- A. Viện trưởng
- B. Chủ tịch Viện Kiểm sát
- C. Giám đốc Viện Kiểm sát
- D. Tư lệnh

Câu 5: Ý kiến nào sau đây không đúng?

- A. Tất cả mọi người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có quyền ứng cử tham gia vào bộ máy nhà nước.
- B. Khi không đồng tình với quyết định, việc làm trái pháp luật của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, người dân có quyền gửi đơn khiếu nại, tố cáo.
- C. Cơ quan nhà nước cấp dưới phải thực hiện tất cả các chủ trương, quyết định của cơ

quan nhà nước cấp trên.

D. Những vấn đề quan trọng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được quyết định bởi tập thể, người lãnh đạo không được quyền tự ý quyết định.

Câu 6: Kiểm sát hoạt động tư pháp được thực hiện khi nào?

- A. Khi tiếp nhận và giải quyết tố giác
- B. Khi kết thúc quá trình xét xử
- C. Khi một văn bản luật tư pháp được đề xuất
- D. Tất cả các đáp án trên.

II.Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc tình huống dưới đây, em hãy lựa chọn đúng sai cho các nhận xét a, b, c, d.

Trong một cuộc họp của Ủy ban Nhân dân huyện, Chủ tịch huyện quyết định đơn phương thay đổi chính sách hỗ trợ nông dân mà không tham khảo ý kiến của Hội đồng Nhân dân huyện hay lấy ý kiến từ các tổ chức dân cử khác. Quyết định này được thực hiện ngay lập tức mà không có bất kỳ sự kiểm tra hoặc giám sát nào từ cấp trên hoặc nhân dân.

- a. Quyết định đơn phương của Chủ tịch huyện không đúng với nguyên tắc phân công quyền lực và phối hợp giữa các cơ quan.
- b. Quyết định này vi phạm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, vì các quyết định quan trọng phải được thực hiện theo quy trình pháp lý rõ ràng và minh bạch.
- c. Việc thay đổi chính sách mà không tham khảo ý kiến của Hội đồng Nhân dân huyện là phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ, vì Chủ tịch huyện có quyền quyết định độc lập.
- d. Quyết định không cần sự giám sát của cấp trên hoặc nhân dân vì nó thuộc quyền hạn của Chủ tịch huyện.

Bài 13: Chính quyền địa phương

Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:

I.Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:

Câu 1: Nguyên tắc nào là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp,

kiểm soát giữa các cơ quan

C. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

D. Nguyên tắc tập trung dân chủ

Câu 2: Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động trong sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung không thông qua hình thức và chế độ nào?

A. Bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy

B. Kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, công chức, cán bộ, viên chức trong bộ máy nhà nước.

C. Mô hình tổ chức hội đồng, uỷ ban để kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách

D. Thiếu số phục tùng đa số

Câu 3: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng:

A. Hiến pháp và pháp luật

B. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

C. Thi hành các đạo luật hà khắc

D. Thi hành các luật khuyến khích

Câu 4: Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện tính thống nhất trong:

A. Hiến pháp và pháp luật

B. Hệ thống chính quyền

C. Tổ chức và hoạt động

D. Đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 5: Tính nhân dân của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào?

A. Bộ máy nhà nước do nhân dân thành lập nên, được nhân dân uỷ quyền để thực hiện việc quản lí nhà nước và xã hội.

B. Mọi hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra,

giám sát của nhân dân.

C. Nhân dân có mọi quyền hành với nhà nước, được phép loại bỏ nhà nước trong những trường hợp nhà nước vi phạm nguyên tắc đã định trong Hiến pháp.

D. Cả A và B.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai:

Câu 1: Đọc các tình huống sau, em hãy lựa chọn đúng sai cho các ý a, b, c, d.

a. Một quyết định của chính quyền xã được ban hành mà không có sự đồng thuận của các thành viên trong hội đồng xã. Chủ tịch xã tự ý ban hành mà không thông qua bất kỳ cuộc thảo luận nào, vì cho rằng cấp trên đã ủy quyền cho mình toàn quyền quyết định.

b. Chính phủ quyết định ban hành một chính sách mới về giáo dục mà không cần thông qua Quốc hội hoặc lấy ý kiến từ các cơ quan tư pháp, cho rằng quyền lực chính thuộc về Chính phủ.

c. Trong một buổi họp Quốc hội, các đại biểu thảo luận và biểu quyết thông qua một dự thảo luật mới về bảo vệ môi trường. Sau khi được Quốc hội thông qua, dự thảo luật được chuyển đến Chủ tịch nước ký ban hành. Sau đó, Chính phủ tổ chức thực hiện và các cơ quan tư pháp giám sát việc tuân thủ của các cá nhân, tổ chức.

d. Tại một địa phương, UBND tỉnh tổ chức họp và đưa ra chính sách mới về phát triển nông nghiệp. Các quyết định được thông qua sau khi thảo luận dân chủ giữa các đại biểu và được Chủ tịch UBND ký phê chuẩn. Nhân dân trong tỉnh được thông báo và có quyền giám sát, phản ánh ý kiến về các chính sách này.

Phần II: Tự Luận

Chủ đề 7: Hệ Thống chính trị nước CHXH CN Việt Nam

Câu 1: Trình bày đặc điểm hệ thống chính trị ở Việt Nam?

Câu 2: Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò như thế nào đối với hệ thống chính trị Việt Nam?

Câu 3: Nêu đặc điểm của bộ máy nhà nước?

Câu 4: Trình bày hoạt động của Quốc hội?

Câu 5: Hội đồng nhân dân các cấp do ai bầu và có vị trí như thế nào?

Câu 6: Cần làm gì để bảo vệ, tham gia xây dựng chính quyền địa phương?

Chủ đề 8: Hiến pháp nước CHXH CN Việt Nam

Câu 1: Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

Câu 2: Hiến pháp Việt Nam có những đặc điểm nào?

Câu 3: Mỗi công dân cần làm gì để tuân thủ Hiến pháp?

Câu 4: Hiến pháp có vị trí như thế nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

Câu 5: Hiến pháp được bổ sung, thay đổi khi nào?

Câu 6: Tìm hiểu và nêu quy trình làm và sửa đổi hiến pháp?

Câu 7: Nêu bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

Câu 8: Hiến pháp Việt Nam năm 2013 có quy định như thế nào về đường lối đối ngoại của Việt Nam?

Câu 9: Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào về chủ quyền lãnh thổ của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

Câu 10: Mỗi người cần làm gì để thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

Câu 11: Đối với đời sống của nhân dân và sự phát triển của đất nước, nội dung về văn hóa, xã hội của Hiến pháp có ý nghĩa như thế nào?

Câu 12: Thế nào là nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát? Thực hiện nguyên tắc này có ý nghĩa như thế nào?

Chủ đề 9: Pháp luật nước CHXH CN Việt Nam

Câu 1: Pháp luật là gì?

Câu 2: Thế nào là các quy tắc xử sự chung?

Câu 3: Pháp luật bao gồm những văn bản nào?

Câu 4: Tại sao nói pháp luật có tính quyền lực?

Câu 5: Chứng minh rằng pháp luật có tính xác định chặt chẽ về hình thức?

Câu 6: Để bảo đảm sự tương tác hài hòa giữa hệ thống pháp luật Việt Nam với hệ thống pháp luật quốc tế, cần có những giải pháp nào?

Câu 7: Nêu đặc điểm của hình thức sử dụng pháp luật?

Câu 8: Người dân cần làm gì để thực hiện pháp luật trong cuộc sống?-

---HẾT---